TOÀ ÁN NHÂNDÂN **HUYỆN NS** **TỈNH HD**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 27/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NS, TỈNH HD

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh – Bà Nguyễn Thị Huệ
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NS.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh HD, xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 18/2023/HS-ST ngày 03/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn T;** Sinh năm: 1968;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 10, đường MĐC, Khu LVC, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Lê Văn Th (Đã chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1938; Vợ là Trần Thị L, sinh năm 1971; có 03 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: Ngày 27/12/2015, Lê Văn T có hành vi đánh bạc, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (PC45) Công an tỉnh HD xử lý vi phạm Hành chính, QĐXP số 55 ngày 04/01/2016.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NS.

2. Họ và tên: **Đỗ Chu T;** Sinh năm: 1978;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 84, đường THĐ, khu MTB, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Đỗ Chu L (đã chết) và và bà Đặng Thị Ng, sinh năm 1952; Vợ là Vũ Thị M, sinh năm 1992 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 23/7/2017, Đỗ Chu T có hành vi đánh bạc bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (PC45) Công an tỉnh HD xử lý vi phạm Hành chính, QĐXP số 214 ngày 02/8/2017.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NS.

3. Họ và tên: **Hoàn Kim T;** Sinh năm: 1978;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: đường NTG, khu HH, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Hoàng Kim Th, sinh năm 1954 và bà Trần Thị L, sinh năm 1958; Vợ là Đặng Thị H, sinh năm 1979 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 03/5/2001, Hoàn Kim T có hành vi đánh bạc bị Công an huyện NS xử lý vi phạm Hành chính, QĐXP số 48 ngày 05/02/2002.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NS.

4. Họ và tên: **Nguyễn Huy T;** Sinh năm: 1973;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 67, đường TL. khu HH, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Huy H (đã chết) và và Vương Thị Th (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NS.

5. Họ và tên: **Nguyễn Hữu Đ;** Sinh năm: 1963;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 639, đường TP, khu NVT, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông Nguyễn Hữu Đ; sinh năm: 1940, là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 và bà Mạc Thị L; sinh năm: 1941; Vợ là Lương Thị Huệ Nh, sinh năm 1975; có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NS.

Tất cả các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

1. Anh Hoàng Kim Ng, sinh năm 1976;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 44, đường NTG, khu HH, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD;

Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Hưu L, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 194, đường NT, khu HH, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD;

Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1965;

2. Anh Trần Văn T2, sinh năm 1987;

3. Chị Lâm Thị L, sinh năm 1979;

Tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 25/12/2022, Đỗ Chu T, Nguyễn Hữu Đ, Hoàn Kim T, Nguyễn Huy T có đến nhà Lê Văn T vào gian bếp ngồi chơi, uống nước (nhà T thuê của chị Lê Thị Đ, sinh năm 1961 ở phường CT, thành phố HD, tỉnh HD theo hợp đồng thuê nhà ngày 10/5/2019). Trong lúc ngồi chơi T, Đ, T2, Huy T rủ nhau đánh bạc dưới hình thức "đánh chắn" sát phạt nhau bằng tiền (không xác định được người khởi xướng việc đánh bạc). Các bị cáo thống nhất sử dụng bộ bài chắn 100 lá bài, các đối tượng tự chia bài thành 5 phần, mỗi phần 19 cây, thừa 5 cây để vào bài cái ở đĩa đặt giữa chiếu, mỗi người chơi nhận 1 phần, còn 1 phần còn lại là bài cái để bốc, sau đó người chơi bốc cái, nếu vào ai người đó sẽ được đánh trước. Người chơi xếp bài để chơi cứ 2 lá bài giống nhau là 1 chắn, cùng hàng gọi là cạ (Hàng nhị, hàng tam…), 3 lá bài cùng hàng gọi là 3 đầu, nếu bài lẻ không cùng hàng gọi là què, người chơi đánh bài lẻ, què ra cho người ngồi bên phải mình (Người ngồi dưới), nếu đúng cạ, chắn thì người chơi có thể lấy ghép vào bài mình, nếu không lấy thì bốc ở dưới lọc, cứ lần lượt như vậy đến khi có bài ai có đủ 6 chắn, 4 cạ là ù, nếu ai ù mà trên bài 1 màu đen gọi là ù bạch định, ù có 8 lá bài đỏ gọi là 8 đỏ. Người ù sẽ được tiền của những người chơi còn lại, nếu ù 8 đỏ, bạch định mỗi người trả cho người ù 100.000đ, ù thường mỗi người trả cho người ù 20.000đ. Sau khi thanh toán xong các con bạc tiếp tục đánh ván mới. T đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình và yêu cầu các bị cáo đánh bạc nếu ù to như "8 đỏ" và "bạch định" thì bỏ ra 20 nghìn đồng để dưới chiếu nộp tiền hồ cho T. Sau đó T lấy bộ bài có sẵn tại nhà đưa cho T, Đ, T2, Huy T đánh bạc.

Các bị cáo trên ngồi chơi được một lúc thì có Trần Văn T, Nguyễn Hưu L, Hoàng Kim Ng, Lê Văn Hà và Lâm Thị L đến, thấy T, Đ, T2, Huy T đánh chắn ăn tiền nên Văn

Tú, L, Ng, Hà cũng rủ nhau chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền trong phòng bếp. Các đối tượng lập thêm một chiếu bạc nữa. Các đối tượng trên chơi đến 14 giờ cùng ngày thì lực lượng công an tỉnh HD đến kiểm tra, phát hiện vụ việc. Lúc đó, T2 bỏ chạy ra phía sau, Công an tiến hành lập biên bản. Hoàn Kim T cũng được triệu tập đến làm việc, T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi.

Quá trình bắt giữ cơ quan điều thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất 02 bộ chắn, mỗi bộ 100 quân, 02 đĩa sứ đường kính 16 cm; 01 chiếu cói kích thước khoảng 1,6 x 2cm. Quản lý 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc. Thu tại vị trí chỗ ngồi của T có số tiền là 1.090.000 đồng, của Huy T là 1.760.000 đồng, của Đ là 1.800.000 đồng và 40.000đ tiền hồ. Thu tiền tại chiếu bạc là 4.690.000 đồng và trên người của Nguyễn Hữu Đ 1.800.000 đồng (là tiền Đ mang theo đánh bạc). Tổng là 6.490.000 đồng.

Thu giữ tại chiếu bạc thứ 2: 02 bộ bài chắn, mỗi bộ 100 quân, mỗi bộ đều đặt trên 01 đĩa sứ màu trắng. Tại vị trí chỗ ngồi của Hà số tiền 1.030.000 đồng, của Trần Văn T là 1.420.000 đồng, của Ng là 240.000 đồng, của L là 320.000 đồng. Thu tại chiếu bạc số tiền 3.010.000 đồng. Ngoài ra quản lý số tiền trên người do Ng giao nộp là 5.000.000 đồng, do L giao nộp là 4.200.000 đồng (L, Ng khai không sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc).

Quá trình điều tra thể hiện: Khi tham gia đánh bạc T mang theo số tiền 1.090.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, Huy T mang theo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, Đ mang theo số tiền 3.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, Hoàn Kim T 700.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Số tiền các bị can khai nhận không phù hợp với số tiền đã thu tại chiếu bạc nhưng các bị can đều phải chịu chung về cả số tiền Cơ quan điều tra đã thu trên chiếu bạc là 6.490.000 đồng.

Về vật chứng: 04 bộ chắn mỗi bộ 100 cây, 04 đĩa sứ, 02 chiếu cói, 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc và số tiền 18.700.000 đồng hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NS chờ xử lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số 25 /CT-VKS ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NS truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Gá bạc theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Hoàn Kim T, Đỗ Chu T, Nguyễn Huy T, Nguyễn Hữu Đ về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề Ng Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Văn T. Khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS đối với bị cáo: Hoàn Kim T, Đỗ Chu T, Nguyễn Huy T, Nguyễn Hữu Đ; áp dụng khoản 3 Điều 321 đối với bị cáo T, T2, Tú; bị cáo Đ được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS đối với các bị cáo T, T2, T; Điều 36 BLHS đối với bị cáo T, Đ.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Gá bạc. Các bị cáo Hoàn Kim T, Đỗ Chu T, Nguyễn Huy T, Nguyễn Hữu Đ phạm tội Đánh bạc

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 10 – 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 - 24 tháng tính từ ngày tuyên án 27/3/2023.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Chu T 06 – 08 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 - 16 tháng tính từ ngày tuyên án 27/3/2023.

Xử phạt: Bị cáo Hoàn Kim T 06 – 08 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 - 16 tháng tính từ ngày tuyên án 27/3/2023.

Giao các bị cáo Lê Văn T, Đỗ Chu T, Hoàn Kim T, cho UBND thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 10 – 12 tháng cải tạo không giam giữ

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T 08- 10 tháng cải tạo không giam giữ

Thời hạn tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện NS nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Đ và Tú cho UBND thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian các bị cáo cải tạo tại địa phương.

Khấu trừ thu nhập 5%/tháng của bị cáo T để nộp Ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đ vì là người cao tuổi, không có thu nhập, kinh tế bản thân không có.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đỗ Chu T, Hoàn Kim T, Nguyễn Huy T, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (viết tắt BLTTHS).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.500.000 đồng.

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 4 đĩa sứ, 02 chiếu cói, 4 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 cây)

- Trả anh Hoàng Kim Ng số tiền 5.000.000đ

- Trả anh Nguyễn Hưu L số tiền 4.200.000đ.

- Trả bị cáo Hoàn Kim T 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ được miễn án phí, các bị cáo còn lại phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện NS truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật là đúng. Bị cáo T trình bày bị cáo bị bệnh Giãn T mạch thực quản độ III/Xơ gan Child Pugh A, đã điều trị nhiều năm tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108. Bệnh có thể gây tử vong bất kỳ lúc nào nên đề Ng HĐXX chiều cố xem xét cho bị cáo cải tạo tại địa phương. Các bị cáo nói lời sau cùng, đều đề Ng HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo cải tạo tại địa phương và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NS, tỉnh HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 25/12/2022, tại gian bếp nhà do Lê Văn T quản lý tại Khu LVC, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD, Lê Văn T có hành vi đồng ý cho các đối tượng gồm Đỗ Chu T, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Huy T, Hoàn Kim T, Nguyễn Hưu L, Trần Văn T, Hoàng Kim Ng, Lê Văn Hà lập 02 chiếu bạc với hình thức đánh chắn sát phạt nhau bằng tiền tại nhà ở của mình và thu tiền hồ của các đối tượng tham gia đánh bạc thì bị phát hiện.

Chiếu bạc thứ nhất gồm có Đỗ Chu T, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Huy T, Hoàn Kim T và thu giữ số tiền T, Đ, Tú, T2 sử dụng vào việc đánh bạc là 6.490.000 đồng; 02 bộ chắn, mỗi bộ 100 quân, 02 đĩa sứ đường kính 16 cm; 01 chiếu cói kích thước khoảng 1,6 x 2cm. Quản lý 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc;

Tại chiếu bạc thứ 2 gồm có Nguyễn Hưu L, Trần Văn T, Hoàng Kim Ng, Lê Văn Hà và thu giữ số tiền L, Tú, Ng, Hà sử dụng vào việc đánh bạc là 3.010.000 đồng; 02 bộ chắn, mỗi bộ 100 quân, 02 đĩa sứ đường kính 16 cm; 01 chiếu cói kích thước khoảng 1,6 x 2cm.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng nhà ở do mình quản lý để cho người khác đánh bạc tại hai chiếu bạc với tổng số tiền đánh bạc là 9.500.000đ trong đó thu tiền hồ là 40.000đ và hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện NS truy tố các bị cáo Lê Văn T về tội Gá bạc theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Truy tố Đỗ Chu T, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Huy T, Hoàn Kim T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX nhận thấy. Đối với bị cáo T, bản thân bị bệnh Giãn T mạch thực quản độ III/Xơ gan Child Pugh A, đã điều trị nhiều năm tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108. Sau khi ra viện vẫn phải điều trị tại nhà theo phác đồ điều

trị của Bệnh viện nhưng vì hám lợi bị cáo đã cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình để thu tiền hồ. Do vậy bị cáo phạm tội độc lập.

Đối với các bị cáo trong vụ án Đánh bạc không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn, không có người đề xuất, rủ rê; các bị cáo đều là những người đi thăm bị cáo T ốm, nên nhất thời phạm tội – cùng nhau đánh chắn ăn tiền. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, mức sát phạt nhỏ, thời gian đánh bạc ít. Vì vậy, cần xem xét nhân thân và số tiền các bị cáo đánh bạc để có mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Về số tiền sử dụng đánh bạc: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ có 3.000.000đ; Bị cáo Đỗ Chu T có 1.090.000đ; Bị cáo Nguyễn Huy T có 1.000.000đ; Bị cáo Hoàn Kim T có 700.000đ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên ba bị cáo T, T2, T có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bải học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà khi có cơ hội lại phạm tội; Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu Đ có bố đẻ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; Bị cáo T bị xơ gan giai đoạn mất bù là giai đoạn muộn của bệnh xơ gan. Đối với loại bệnh này người bệnh có thể xuất hiện các biến chứng: Suy kiệt, rối loạn đông máu, xuất huyết. Bị cáo còn bị bệnh Giãn T mạch thực quản độ III và đã có lần xuất huyết do giãn T mạch thực quản phải điều trị tại bệnh viện nên nguy cơ xuất huyết lại rất cao, không cấp cứu kịp thời sẽ gây tử vong. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo và để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo T điều trị bệnh.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đ tuổi cao không có việc làm và bị cáo T bị bệnh đang phải điều trị, cả hai bị cáo đều không có thu nhập, không có tài sản riêng nên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

Ba bị cáo: T, T2, Tú, mỗi bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là 10.000.000đ.

[5] Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 9.500.000 đồng thu trên 02 chiếu bạc (chiếu bạc 1 là 6.490.000đ trong đó có 40.000đ tiền hồ mà bị cáo T chưa cầm, chiếu bạc 2 là 3.010.000đ) là tiền sử dụng vào việc đánh bạc và tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47

Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đối với số tiền 5.000.000đ của Ng và 4.200.000đ của L là tiền riêng không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho họ. Chiếc điện thoại Iphone 6 màu bạc là của bị cáo T không phải là phương tiện phạm tội, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đối với 4 đĩa sứ, 01 chiếu cói, 4 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 cây) là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Ng quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Riêng bị cáo Nguyễn Hữu Đ là người cao tuổi và tại phiên tòa có đề Ng được miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Đối với hành vi đánh bạc của Trần Văn T, Nguyễn Hưu L, Lê Văn Hà, Hoàng Kim Ng chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Ngày 02/02/2023, Công an huyện NS đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tú, L, Hà, Ng về hành vi đánh bạc là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Văn T. Khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS đối với bị cáo: Hoàn Kim T, Đỗ Chu T, Nguyễn Huy T, Nguyễn Hữu Đ; áp dụng khoản 3 Điều 321 đối với bị cáo T, T2, Tú; bị cáo Đ được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS đối với các bị cáo T, T2, T; Điều 36 BLHS đối với bị cáo T, Đ.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Gá bạc. Các bị cáo Hoàn Kim T, Đỗ Chu T, Nguyễn Huy T, Nguyễn Hữu Đ phạm tội Đánh bạc

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T **12** (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án 27/3/2023.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Chu T **06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án 27/3/2023.

Xử phạt: Bị cáo Hoàn Kim T **06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án 27/3/2023.

Giao các bị cáo Lê Văn T, Đỗ Chu T, Hoàn Kim T, cho UBND thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo nào thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ **10** (mười) tháng cải tạo không giam giữ

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T **08** (tám) tháng cải tạo không giam giữ

Thời hạn tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện NS nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Đ và Tú cho UBND thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian các bị cáo cải tạo tại địa phương. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn NS trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Khấu trừ thu nhập 5%/tháng của bị cáo T để nộp Ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đ vì là người cao tuổi, không có thu nhập, kinh tế bản thân không có.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đỗ Chu T, Hoàn Kim T, Nguyễn Huy T 10.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.500.000 đồng.

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 4 đĩa sứ màu trắng có in hoa văn, đường kính 16cm; 02 chiếu cói màu nâu đã qua sử dụng kích thước 1.6 x 2m; 4 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân bài, mặt phía sau màu xanh)

- Trả anh Hoàng Kim Ng - Địa chỉ: Số nhà 44, đường NTG, khu HH, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD số tiền 5.000.000đ

- Trả anh Nguyễn Hưu L - Địa chỉ: Số nhà 194, đường NT, khu HH, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD số tiền 4.200.000đ.

- Trả bị cáo Hoàn Kim T 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc (không kiểm tra tình trạng máy và Imel)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện NS và Chi cục thi hành án dân sự huyện NS ngày 27.3.2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 10 Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Lê Văn T, Đỗ Chu T, Hoàn Kim T, Nguyễn Huy T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ.

[6] Án xử công khai có mặt các bị cáo. Thông báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đắc Quýnh Nguyễn Thị Huệ **Trịnh Cẩm Vân**

Nơi nhận:
- Sở TP tỉnh HD;
- VKSND huyện NS;
- VKSND tỉnh HD;
- CQCSĐT - CA huyện NS;
- CQTHAHS – CA huyện NS;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện NS;
- Chi cục THADS huyện NS;
- UBND thị trấn NS;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- L hồ sơ;
- L VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Cẩm Vân